

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ QUẢNG NINH

ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ CỤC BỘ CỦA
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ QUẢNG NINH,
GIAI ĐOẠN 2025 - 2034
(Tại các Tiểu khu 392B, 401A, 392A, 401B, 401C)

Chủ đầu tư : Ban quản lý rừng phòng hộ Quảng Ninh
Đơn vị tư vấn : Viện Sinh thái rừng và Môi trường

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ QUẢNG NINH

ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ CỤC BỘ CỦA
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ QUẢNG NINH,
GIAI ĐOẠN 2025 - 2034
(Tại các Tiểu khu 392B, 401A, 392A, 401B, 401C)

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ
QUẢNG NINH



Lê Minh Cử

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
VIỆN SINH THÁI RỪNG
VÀ MÔI TRƯỜNG



VIỆN TRƯỞNG
Lê Sỹ Doanh

Quảng Trị, năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	i
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	ii
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	iii
TÓM TẮT ĐỀ ÁN	1
1. Nhu cầu tổ chức phát triển du lịch sinh thái (DLST), nghỉ dưỡng, giải trí.....	1
2. Các mục tiêu phát triển chính và các dự án ưu tiên	1
2.1. Các mục tiêu chính.....	1
2.2. Các dự án ưu tiên.....	2
3. Tổng mức đầu tư và lộ trình đầu tư.....	2
4. Các giải pháp chính để triển khai, thực hiện đề án	2
MỞ ĐẦU	3
1. Sự cần thiết của Đề án.....	3
1.1. Thông tin chung và tiềm năng phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí	3
1.2. Nhu cầu thực tiễn phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí.....	3
2. Nguyên tắc phát triển du lịch	4
CHƯƠNG 1.....	6
ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI KHU VỰC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....	6
1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên.....	6
1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích	6
1.1.2. Địa hình, địa chất	7
1.1.3. Khí hậu và mùa vụ du lịch	8
1.1.4. Thủy văn.....	9
1.1.5. Hiện trạng sử dụng đất	10
1.1.6. Diện tích rừng.....	12
1.1.7. Đa dạng sinh học	15
1.1.8. Cảnh quan thiên nhiên.....	17
1.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa.....	18
1.2.1. Dân sinh.....	18
1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	19
1.2.3. Tiềm năng về tài nguyên du lịch văn hóa	20
1.3. Giao thông	23
1.4. Hiện trạng hoạt động du lịch.....	23

1.4.1. Công tác tổ chức quản lý và nguồn nhân lực	23
1.4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	25
1.4.3. Hiện trạng điểm, tuyến và chương trình du lịch	27
1.4.4. Đầu tư du lịch.....	28
1.4.5. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch.....	29
1.4.6. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá	29
1.4.7. Kết quả hoạt động kinh doanh	30
CHƯƠNG 2 NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DLST, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG KHU VỰC RỪNG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	31
2.1. Căn cứ xây dựng Đề án	31
2.1.1. Căn cứ pháp lý.....	31
2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn.....	38
2.2. Định hướng phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực rừng của BQL RPH Quảng Ninh	48
2.2.1. Định hướng phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch	48
2.2.2. Định hướng phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu vực rừng cục bộ của BQL RPH Quảng Ninh giai đoạn 2025-2034	50
2.2.2.1. Định hướng chức năng	50
2.2.2.2. Định hướng hoạt động.....	50
2.2.2.3. Định hướng sản phẩm	50
2.2.2.4. Định hướng xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí	51
2.2.2.5. Định hướng phát triển loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, thị trường du lịch và phát triển hoạt động du lịch.....	52
2.3. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển	57
2.3.1. Mục tiêu.....	57
2.3.2. Các chỉ tiêu phát triển	57
2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển DLST, nghỉ dưỡng giải trí	57
2.4.1. Từ chính sách	57
2.4.2. Từ cộng đồng và các công ty du lịch	59
2.4.3. Từ nội tại BQL RPH Quảng Ninh.....	61
2.4.4. Từ các yếu tố khác	61
2.5. Nội dung phát triển các địa điểm, tuyến DLST, nghỉ dưỡng, giải trí	62
2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm du lịch	62

2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các tuyến du lịch	88
2.6. Đề xuất các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện.....	92
2.6.1. Khái toán đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư (theo giai đoạn 2025-2029 và 2030-2034) và phương án huy động vốn	92
2.6.2. Các dự án ưu tiên.....	94
2.6.3. Dự kiến quy mô các công trình	94
CHƯƠNG 3.....	96
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG,	96
GIẢI TRÍ KHU VỰC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	96
3.1. Nhóm giải pháp về vốn và nguồn lực đầu tư	96
3.2. Nhóm giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường.....	96
3.2.1. Giải pháp bảo vệ và phát triển rừng	96
3.2.2. Giải pháp về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học	97
3.2.3. Giải pháp bảo vệ môi trường.....	97
3.3. Nhóm giải pháp về phòng cháy, chữa cháy	98
3.4. Nhóm giải pháp về phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; giá cho thuê rừng môi trường rừng.....	99
3.4.1. Đối với hình thức Hợp tác, liên kết.....	99
3.4.2. Đối với hình thức cho thuê môi trường rừng	99
3.5. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý.....	100
3.6. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch.....	101
3.7. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	101
3.8. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch	102
3.9. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch.....	103
3.9.1. Về quản lý Nhà nước.....	103
3.9.2. Phối hợp, kết nối du lịch trong và ngoài tỉnh.....	104
3.10. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá, phát triển thị trường du lịch	104
3.11. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá bản địa.....	105
3.12. Nhóm giải pháp về công nghệ và chuyển đổi số	105
3.12.1. Giải pháp về biển báo và diễn giải	105

3.12.2. Giải pháp về chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường	106
3.13. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức các hoạt động du lịch	106
3.14. Nhóm giải pháp về công nghệ và chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh.....	107
CHƯƠNG 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN.....	108
4.1. Tổ chức thực hiện.....	108
4.1.1. Ban quản lý rừng phòng hộ Quảng Ninh	108
4.1.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường	109
4.1.3. Các cơ quan ban, ngành địa phương liên quan	109
4.1.3.1. Sở Tài Chính	109
4.1.3.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	110
4.1.3.3. Sở Xây dựng.....	110
4.1.3.4. Sở Khoa học và Công nghệ.....	110
4.1.3.5. UBND xã vùng Đề án	110
4.1.4. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương.....	110
4.1.5. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch sinh thái.....	111
4.2. Tổ chức giám sát các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng, giải trí.....	111
4.2.1. Vai trò giám sát của các bên liên quan.....	111
4.2.2. Tổ chức giám sát của các bên liên quan.....	112
4.3. Hiệu quả của Đề án	113
4.3.1. Hiệu quả kinh tế	113
4.3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội và môi trường	113
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	115
1. Kết luận	115
2. Kiến nghị	115
PHỤ LỤC.....	116

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BQL	: Ban quản lý
BV&PTR	: Bảo vệ và Phát triển rừng
BVR	: Bảo vệ rừng
DLST	: Du lịch sinh thái
ĐDSH	: Đa dạng sinh học
PCCCR	: Phòng cháy chữa cháy rừng
RPH	: Rừng phòng hộ
RSX	: Rừng sản xuất
PTNT	: Phát triển nông thôn
QL-BVR	: Quản lý - bảo vệ rừng
QLRBV	: Quản lý rừng bền vững
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 01. Hiện trạng sử dụng đất BQL RPH Quảng Ninh năm 2025	10
Bảng 02. Hiện trạng sử dụng đất Ban quản lý rừng phòng hộ Quảng Ninh khu vực xây dựng Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí	11
Bảng 03. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp của Ban quản lý rừng phòng hộ Quảng Ninh khu vực xây dựng Đề án DLST	12
Bảng 04. Danh sách các loài thực vật quý hiếm/đặc trưng	16
Bảng 05. Danh sách các loài động vật quý hiếm/đặc trưng	16
Bảng 06. Dân số xã Trường Sơn, khu vực xây dựng Đề án DLST cục bộ thuộc lâm phần BQL RPH Quảng Ninh	19
Bảng 07. Các điểm, tuyến và chương trình du lịch đang được tổ chức khai thác trong khu vực	28
Bảng 08. Thị trường khách du lịch nội địa	55
Bảng 09. Thị trường khách du lịch quốc tế	56
Bảng 10. Tiêu chí đánh giá các điểm du lịch tiềm năng khu vực xây dựng Đề án cục bộ của BQL rừng phòng hộ Quảng Ninh	64
Bảng 11. Các điểm du lịch, tuyến du lịch hiện có	65
Bảng 12. Tổng hợp các điểm du lịch ưu tiên phát triển	66
Bảng 13. Bảng khai toán danh mục các dự án đầu tư	93
Bảng 14. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, kinh phí thực hiện	94
Bảng 15. Quy mô, chiều cao công trình phục vụ DLST, giải trí, nghỉ dưỡng trong RPH	95

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1. Một số cảnh quan thiên nhiên khu vực rừng BQL RPH Quảng Ninh có tiềm năng lớn cho phát triển DLST.....	18
Hình 2. Lễ hội trả lúa của người Bru – Vân Kiều.....	22
Hình 3. Lễ hội núi Thần Đinh - chùa Kim Phong.....	23

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

1. Nhu cầu tổ chức phát triển du lịch sinh thái (DLST), nghỉ dưỡng, giải trí

Rừng phòng hộ Quảng Ninh đặc trưng bởi hệ động thực vật khá phong phú đa dạng. Hệ thống rừng tự nhiên với nhiều thung lũng chiếm diện tích lớn trong tổng thể đất rừng của Ban quản lý tạo nên những không gian thoáng đãng thích hợp cho các loài động vật sinh sống đồng thời cũng tạo nên khoảng không gian phù hợp cho các hoạt động phát triển DLST.

Ngoài những lợi thế về hệ thống rừng tự nhiên, phong phú, đa dạng về loài, rừng của BQL RPH Quảng Ninh còn được biết đến với cảnh quan sinh thái khá nguyên sơ và nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc nơi đây. Địa bàn huyện là nơi sinh sống của người Kinh và người Bru – Vân Kiều đồng thời cũng là nơi lưu giữ các tập tục, lễ hội văn hóa đặc sắc địa phương.

Khu vực rừng xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí của BQL rừng phòng hộ Quảng Ninh nằm trên địa bàn xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị. Các diện tích này tập trung trên 05 Tiểu khu gồm 392A; 392B; 401A; 401B và 401C. Khu vực này, các hoạt động du lịch chưa thực sự được khai thác và phát huy hết tiềm năng vốn có của nó. So với các điểm du lịch khác trong khu vực, các hoạt động du lịch, DLST tại đây còn khá mới mẻ và đang trong giai đoạn bắt đầu phát triển. Điển hình trong khu vực xây dựng Đề án cục bộ thuộc rừng phòng hộ của BQL có Khu DLST Sơn Kiều đã được các cấp ban ngành cho thí điểm triển khai khai thác du lịch, còn phần lớn các khu vực rừng khác của BQL mới dừng lại ở dạng tiềm năng. Để tạo cơ sở pháp lý cho việc khai thác các hoạt động du lịch dịch vụ DLST đối với khu vực này, việc xây dựng Đề án DLST cục bộ này trong đất rừng của BQL rừng phòng hộ Quảng Ninh là việc làm cần thiết.

2. Các mục tiêu phát triển chính và các dự án ưu tiên

2.1. Các mục tiêu chính

- Khai thác các tiềm năng về cảnh quan, môi trường, đa dạng về tài nguyên tự nhiên của các hệ sinh thái rừng, hệ thống hang động, di tích lịch sử văn hóa để phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí theo hướng phát triển bền vững.

- Phát triển DLST nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng.